

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày 02-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dũng

Ông Vũ Văn Thi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 28/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 19/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T sinh ngày 12/3/1993 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam từ ngày 06/12/2024; có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Duy D sinh năm 1985;

Chị Đỗ Thị Ngọc H sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, phường N, quận A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2023, thông qua giới thiệu của anh Đồng Văn Đ, T đến làm thợ sơn cho vợ chồng anh D và chị Đỗ H và được vợ chồng chị H cho ở nhờ tại nhà mình. Khoảng 18 giờ ngày 17/9/2023, anh D, chị H, anh Đ đi liên hoan; T ở nhà một mình, quan sát thấy có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP và 01 xe mô tô Honda Airblade màu xanh đen biển kiểm soát 15B3- 844.72 nên nảy sinh ý định trộm cắp. T gọi điện cho anh Đ để kiểm tra thì biết vợ chồng chị H chưa về. T thu dọn đồ đạc cá nhân, cho máy tính xách tay vào balo rồi điều khiển xe mô tô ra khỏi phòng trọ đi đến phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. T vào một quán Internet (chưa rõ địa chỉ), rao bán chiếc xe mô tô 15B3- 844.72 ở nhóm "Mua bán xe không giấy tờ Hà Nội" trên mạng xã hội Facebook với giá 4.500.000 đồng và rao bán bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP trên trang web "chotot.com". Ngày 19/9/2023, T bán chiếc máy tính với giá 4.000.000 đồng, bán xe mô tô với giá 4.500.000 đồng, những người mua đều liên lạc với T qua facebook (không rõ địa chỉ), thanh toán bằng tiền mặt tại khu vực phường Thạch Bàn, quận Long Biên. Sau đó, T xóa toàn bộ bài viết đã đăng tải.

Ngày 18/9/2023, chị H đến Công an xã Nam Sơn trình báo sự việc. Ngày 02/10/2023, Công an huyện An Dương thu giữ được chiếc xe mô tô 15B3- 844.72 tại nơi ở của Phạm Văn Tg, thôn Tỉnh Thủy 2, xã An Hòa, huyện An Dương (do T có liên quan đến hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có xảy ra vào các ngày 03/9/2023 và 30/9/2023 trên địa bàn huyện An Dương).

Kết luận định giá tài sản số 109 ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade mang BKS: 15B3- 844.72 trị giá 25.000.000 đồng, chiếc máy tính xách tay hiệu HP trị giá 9.382.083 đồng.

Ngày 06/12/2024, T bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS: 15B3- 844.72 cho bị hại. Chiếc máy tính xách tay không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 9.500.000 đồng trị giá chiếc máy tính xách tay. Bị hại không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên; đồng ý với kết luận định giá tài sản, không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Cáo trạng số 49/2025/CT-VKS ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 18 đến 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào ngày 17/9/2024 Nguyễn Ngọc T đã lợi dụng khi vắng chủ nhà, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade 15B3- 844.72 và 01 máy tính xách tay hiệu HP của gia đình chị H gây thiệt hại có tổng giá trị là 34.382.083 đồng. Với hành vi và thiệt hại nêu trên, bị cáo T đã phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt chính: Quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng vụ án: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại.

[7] Về dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên không xét.

[8] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Trong vụ án này Phạm Văn Thường khai mua chiếc xe 15B3- 844.72 của một người phụ nữ qua Facebook vào ngày 27/9/2023 với giá 15.000.000 đồng. Sau đó Thường nhận xe tại gầm cầu đường cao tốc 5B thuộc huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Khi giao xe người phụ nữ nói do chủ xe cấm đăng ký tại Công ty tài chính F88 nên không có đăng ký xe nên chưa đủ chứng cứ chứng minh Thường phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Đối tượng bán xe cho Thường, đối tượng

mua xe mô tô và máy tính xách tay của T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 21 (Hai mươi một) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 06/12/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an quận An Dương;
- Cơ quan THAHSCA quận An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

